TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 25-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH , TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Lan H - Thẩm phán trung cấp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Viết L, bà Phạm Thị N

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thùy L - Thư ký viên chính

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính : Nam
Sinh ngày: 26/5/1983; Tại: Hòa Bình
Địa chỉ: Xóm Mom, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12
Họ tên bố: Trịnh Văn Lượng; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Chỉ;
Gia đình bị can có 04 chị em, bị can là con thứ ba.
Vợ: Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1984.
Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020
Tiền sự, tiền án: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Hòa Bình; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng:***

1. Người bào chữa cho bị cáo: bà Phùng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị hại:

- Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1999; Có mặt.

Địa chỉ: xóm Trung Thành, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1997; Có mặt.

Địa chỉ: xóm Mom, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

3. Người làm chứng:

- Anh Đinh Văn A, sinh năm 1998; Có mặt.

Địa chỉ: xóm Nhả, xã Hợp Thành, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 2001; Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Trọng Bình, sinh năm 1986; Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; Có mặt.

Đều có địa chỉ: xóm Mom, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, trong khi Nguyễn Trọng H ngồi ăn cơm, uống rượu tại lán thợ xây thuộc phường K, Thành phố Hòa Bình cùng những người khác thì nhận được điện thoại của Nguyễn Phúc Đình, sinh năm 2001, trú tại xóm M, xã TM, Thành phố Hòa Bình và Bùi Mạnh T, sinh năm 1999, trú tại Xóm T, xã TM, Thành phố Hòa Bình với nội dung: hỏi ứng trước tiền công xây dựng, do Đ là người ở cùng xóm với H, được H thuê làm thợ xây cho công trình H đang làm. Hảo không đồng ý cho Đ ứng tiền, sau đó H đi cùng em trai là Nguyễn Trọng B về nhà Đ để trao đổi với mẹ của Đ. Lúc này Đ cùng một số người khác gồm Nguyễn Ngọc Ch, Bùi Mạnh T đi đến lán thợ xây của H để tiếp tục đòi tiền, Ch còn có ý định đòi phần tiền công của ông Nguyễn Văn L (bố của Châu - đã mất trước đó). Lúc này, không gặp được H nên Ch, T, Đ quay về nhà của Ch, trên đường đi T đón thêm bạn là Đinh Văn A, sinh năm 1998, trú tại Xóm N, xã HT, thành phố Hòa Bình đi cùng.

Khi về đến xóm M, Nguyễn Ngọc Ch tiếp tục đến gặp H và đòi số tiền công của ông L nhưng H không đồng ý, do lúc này H đã uống rượu say nên không muốn nói chuyện tiếp và hẹn Ch sáng mai quay lại. Ch không đồng ý nên tiếp tục đứng ở trước cửa nhà H đợi, lúc này Đ, Văn A, T từ nhà Ch đi ra cùng đứng ở cổng nhà H và gọi điện thoại cho H yêu cầu H ra ngoài để nói chuyện.

Lúc này H cho rằng Chvà những người bạn của Ch đến đòi tiền mình không có lý do, có thái độ hỗn láo, không tôn trọng người lớn tuổi hơn nên H bực tức, đi vào trong gian bếp nhà mình cầm 01 con dao có mũi tù, có lưỡi sắc, dài 49 cm, tay cầm bằng gỗ dài 15 cm đi xuống cổng nhà, đứng trước mặt Ch, T, Đ, Văn A; H chém một nhát thứ nhất trúng vào phía sau đầu của Ch, nhát thứ hai trúng vào vùng sống mũi của T, rồi sau đó đập bản dao vào phần vai của Văn A. Thấy sự việc xảy ra, em trai và vợ của H là Nguyễn Trọng B và Nguyễn Thị M đã can ngăn. Sau khi sự việc xảy ra, H quay về nhà ngủ.

Nguyễn Ngọc Ch và anh Bùi Mạnh T được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Sáng ngày 02/9/2021, Nguyễn Trọng H đến đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích tại Công an Thành phố Hòa Bình.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Ngọc Ch và anh Bùi Mạnh T phải điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Ngọc Ch điều trị đợt 1 từ ngày 02/9/2021 đến ngày 07/9/2021 (05 ngày). Sau đó vết thương bị sưng đau, nhiễm trùng, tiếp tục điều trị đợt 2 tại từ ngày 15/9/2021 đến 27/9/2021 (12 ngày); tổng hai đợt phải điều trị tại Bệnh viện là: 17 ngày.

- Anh Bùi Mạnh T điều trị tịa Bệnh viện từ ngày 02/9/2021 đến 09/9/2021 (07 ngày)

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 165 ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hòa Bình đối với Bùi Mạnh T kết luận: *"Vết thương sống mũi; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc".*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166 ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Ngọc Ch kết luận: *"Rạn xương chẩm. Vết thương vùng chẩm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật có cạnh".*

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 368/21/TC-ADN ngày 27/9/2021 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

"- ADN thu từ con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với mẫu ADN của Nguyễn Ngọc Châu trên tất cả các locus STR đã so sánh;

- Không phát hiện thấy ADN của Bùi Mạnh T trên con dao gửi giám định trên các locus STR đã phân tích"

Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) Thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Trọng H về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm (đ) Khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi đúng như bản Cáo trạng. Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND Thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng điểm (đ) khoản 2 Điều 134, Điều 38 - BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) và có các tình tiết giảm nhẹ TNHS như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s Khoản 1 Điều 51 - BLHS), sau khi phạm tội đã đầu thú, có bố là người có công với cách mạng (Khoản 2 Điều 51 - BLHS) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Hảo từ 27 đến 30 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 - BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 590 - Bộ luật dân sự (BLDS) xác nhận số tiền bồi thường theo sự thỏa thuận tự nguyện giữa hai bên - theo đó, bị cáo H bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Ch 50.000.000đ, cho anh T là 15.000.000đ .

+ Về vật chứng: áp dụng Điều 47 - BLHS; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS) tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại là vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

+ Đề nghị xem xét miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng; tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS khác như: tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy trách nhiệm của mình, bị cáo đã xin lỗi những người bị hại, tự nguyện chấp nhận mức bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại; đã được họ chấp nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù.

Bị cáo không bổ sung gì thêm. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Trọng H đã thừa nhận do bức xúc việc bị đòi tiền công thợ nên vào hồi 21 giờ ngày 01/9/2021, tại nhà H đã có hành vi dùng dao chém một nhát vào phía sau đầu của Ch gây thương tích 12 % và chém một nhát trúng vào vùng sống mũi của T gây thương tích 03%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định (sức khỏe, cơ chế hình thành vết thương, dấu vết máu), vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho người bị hại - thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt. Do vậy có đủ cơ sở xác định Cáo trạng của VKSND Thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm (đ) khoản 2 Điều 134 - BLHS là có căn cứ, đúng tội danh.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì bức xúc nhỏ trong đời sống hàng ngày mà đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho 2 người khác. Do vậy HĐXX thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù theo quy định Điều 38 - BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS như VKSND và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng là phù hợp. HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ TNHS như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s Khoản 1 Điều 51- BLHS); bị cáo đầu thú, có hoàn cảnh khó khăn - là lao động chính có 3 con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020), có bố là người có công với cách mạng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt (chưa có tiền sự, tiền án), người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt (Khoản 2 Điều 51 - BLHS) để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Ch yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm viện phí, thuốc, chi phí phát sinh khi điều trị tại Bệnh viện, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất - tổng số tiền là 50.000.000đ (Có nộp kèm theo biên lai phiếu thu và bản kê chi tiết trong hồ sơ - Bút lục từ 245 đến 255).

Anh T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất, tổn thất sức khỏe, tinh thần, chi phí phát sinh khi nằm điều trị tại Bệnh viện - tổng số tiền là 15.000.000đ (Có nộp các biên lai phiếu thu và bản kê chi tiết trong hồ sơ - bút lục số 225, 226, 233, 234).

Tại phiên tòa, bị cáo nhận thấy trách nhiệm của mình và tự nguyện nhất trí bồi thường như yêu cầu của anh Ch và anh T. Anh Ch và anh T cũng đồng ý thỏa thuận về số tiền bồi thường như nêu trên. Thỏa thuận bồi thường của các bên phù hợp với quy định tại Điều 48 - BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585 và Điều 590 - Bộ luật dân sự 2015 nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại một lưỡi sắc, mũi tù dài 19 cm thu giữ trong quá trình điều tra, xét đây đây là hung khí bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm, giá trị không lớn vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 1 và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật TTHS.

[5] Án phí: tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình đơn xin miễn án phí hình sự cho bị cáo. HĐXX xét thấy không có căn cứ quy định pháp luật về

việc miễn án phí hình sự sơ thẩm; tại Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật TTHS và Điểm a, c, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định bị cáo phải chịu án phí HSST và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết này. Do vậy không chấp nhận cho bị cáo được miễn án phí sơ thẩm, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

Cần tiếp duy trì biện pháp tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm (đ) Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm (s) Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51- BLHS;

1. Về tội danh: tuyên bố Nguyễn Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 - BLHS; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585 và Điều 590 - Bộ luật dân sự 2015; xác nhận thỏa thuận bồi thường của hai bên bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Theo đó, Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Nguyễn Ngọc Ch tổng số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Bùi Mạnh T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ của người được thi hành án, nếu Nguyễn Trọng H không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng Nguyễn Trọng H còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 1 và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng số: 20/BB ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hòa Bình.

5. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật TTHS và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND TP Hòa Bình;*
- *Công an Tp Hòa Bình;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Chi cục THADS TP Hòa Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;*
- *UBND xã Thịnh Minh;*
- *Người bị kết án;*
- *Người bị hại;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Lan H